

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Lê Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số: 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Tú H, sinh năm 1991 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Đặng Văn Đạt, sinh năm 1991 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị Tú H trình bày:

Bà Ngô Thị Tú H và ông Đặng Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/6/2013. Quá trình chung sống vợ chồng

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ không lo tu chí làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu về nhà đập phá đồ đạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con; Nhiều lần bà H đã khuyên nhủ nhưng ông Đ không thay đổi. Tháng 02/2021 bà H đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ, quá trình Tòa án giải quyết ông Đ đã hứa sẽ thay đổi nên bà H rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Đ không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, trong suốt thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn phát sinh đến nay đã trầm trọng. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Đ, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung là Đặng Ngô Quốc V, sinh ngày 05/5/2013; Đặng Ngô Ngọc N, sinh ngày 12/7/2016 hiện đều đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu V và N đến khi thành niên, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng đối với cháu N.

Về tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tú H. Cho bà H được ly hôn với ông Đặng Văn Đ. Giao con chung là Đặng Ngô Quốc V, sinh ngày 05/5/2013; Đặng Ngô Ngọc N, sinh ngày 12/7/2016 cho bà Ngô Thị Tú H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi thành niên. Ông Đặng Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà Ngô Thị Tú H và ông Đặng Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/6/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân bà H, ông Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con; Chính quyền địa phương cho biết trong quá trình sinh sống tại địa phương thì giữa bà H, ông Đ thường xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau; Từ khoảng tháng 4/2021 ông Đ đã chuyển đi nơi khác không còn chung sống với bà H cho tới nay. Về phía ông Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý hợp lệ nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông Đ đã kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng cả hai bên đều không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc ai nấy sống không quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Đ của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung là Đặng Ngô Quốc V, sinh ngày 05/5/2013; Đặng Ngô Ngọc N, sinh ngày 12/7/2016, từ khi vợ chồng ly thân, cháu V và N đều ở với bà H, để đảm bảo việc ăn ở, học hành ổn định cho 02 cháu, cháu N còn nhỏ, ý kiến của cháu V cũng xin được ở với bà H, bản thân bà H làm nghề gỗ có thu nhập ổn định, nên chấp nhận giao 02 cháu V và N cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà H yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi cháu N, bà H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Bà H xác định không có.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tú H. Bà Ngô Thị Tú H được ly hôn với ông Đặng Văn Đ.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung là Đặng Ngô Quốc V, sinh ngày 05/5/2013 và Đặng Ngô Ngọc N, sinh ngày 12/7/2016 cho bà Ngô Thị Tú H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Ngô Quốc V số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Đặng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và công nợ: Bà Ngô Thị Tú H xác định không có.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Tú H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 60AA/2021/0003783 ngày 05/4/2021.

Ông Đặng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã H, Tp. B;
- (GCNKH số 72, quyền số 01/2013 ngày 07/6/2013)
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư